TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lại Đình Ngh; nơi cư trú: Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Chị Lý Thị B; nơi cư trú: Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đình Ngh và chị Lý Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Đình Ngh và chị Lý Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lại Ngọc B, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2003 và Lại Đình Ph, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2005, cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ngh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung với mức 1000.000 (một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019 cho tới khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Ngh và chị B về tài sản chung của vợ chồng như sau: Anh Ngh và chị B có tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên diện tích 440m^2 đất, tờ bản đồ số 16, thửa số 372 tọa lạc tại Đội 2, Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 497682 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 20 tháng 11 năm 1996 cho ông lại Đình Ngh1 là bố đẻ anh Ngh, hiện ngôi nhà đang do anh Ngh trực tiếp quản lý sử dụng; anh Ngh và chị B thống nhất giá trị giá hiện tại của ngôi nhà là 80.000.000 đồng. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cho anh Ngh được quyền sở hữu ngôi nhà trên; anh Ngh phải hoàn trả giá trị chênh lệch ngôi nhà cho chị B số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Anh Ngh nhận chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001478 ngày 21 tháng 6 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành Phố Hải Phòng. Anh Ngh còn phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng Ngh theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định

được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh